

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
Số: Q7/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Năm 2022)

Kính gửi:

- Quý cổ đông;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238007
- Vốn điều lệ: 285.999.960.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 285.999.960.000 đồng.
- Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258 3822315
- Số fax: 0258 3810740
- Website: <http://ctnkh.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: KHW

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Tiền thân của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa, được thành lập ngày 29/10/1979 theo Quyết định số 2457/UB-TC của UBND tỉnh Phú Khánh.
- Tháng 9 năm 2010, công ty chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 02/01/2014, từ công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa chuyển sang công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, được kế thừa toàn bộ

các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.

- Ngày 10/01/2017, công ty tiến hành lưu ký cổ phiếu, mã cổ phiếu là: KHW tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Ngày 20/2/2017, công ty tổ chức phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại sàn giao dịch UPCOM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- + Sản xuất, kinh doanh nước sạch;
- + Lập dự án đầu tư, Tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình cấp thoát nước;
- + Cung cấp các dịch vụ về hoạt động thoát nước và vệ sinh môi trường.

- **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.

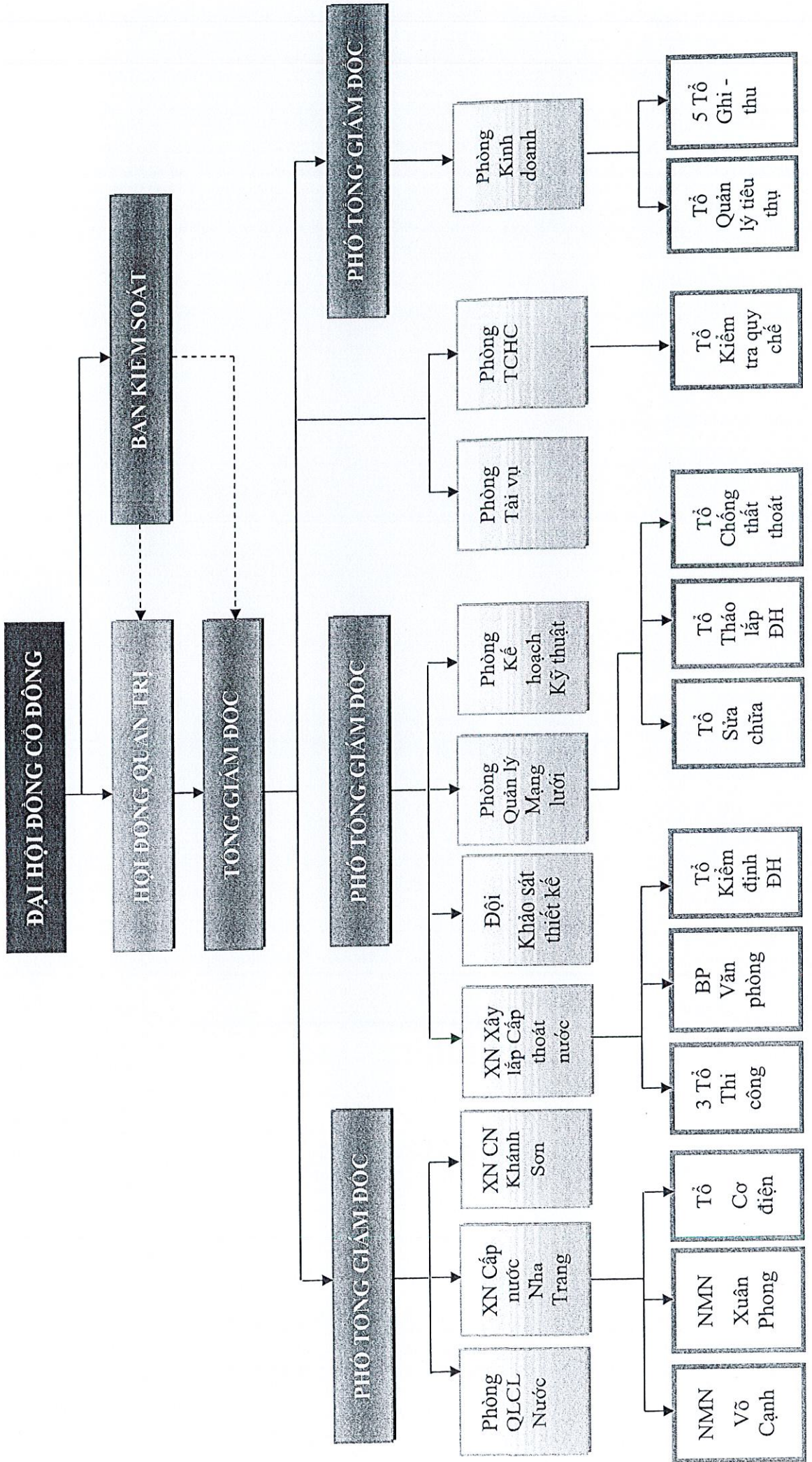
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cơ cấu tổ chức như sau:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng giám đốc;
- + 06 phòng chuyên môn: Tổ chức hành chính, Tài vụ, Kế hoạch kỹ thuật, Quản lý mạng lưới, Quan hệ khách hàng, Quản lý chất lượng nước;
- + 01 Đội: Khảo sát thiết kế;
- + 03 Xí nghiệp:
 - Xí nghiệp Cấp nước Nha Trang;
 - Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước;
 - Xí nghiệp Cấp nước Khánh Sơn.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý**



- Các công ty con, công ty liên kết.

+ Công ty con: Không

+ Công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của công ty
01	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Địa chỉ đăng ký: 58 Yersin-P.Phương Sài-TP.Nha Trang-Tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ nhà máy: Thôn Dầu Sơn-Xã Suối Tân-Huyện Cam Lâm-Tỉnh Khánh Hòa	-Khai thác, xử lý và cung cấp nước -Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước -Hoạt động tư vấn	24.000.000.000	30%

5. Định hướng phát triển.

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Cấp nước an toàn (cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định) đến khách hàng.
- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% khách hàng trong phạm vi cấp nước của công ty được cung cấp và sử dụng nước sạch.
- Phần đầu đạt sản lượng nước, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Phần đầu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương nhiên; đẩy mạnh thanh toán tiền nước bằng hình thức thanh toán trực tuyến, đăng ký trích nợ tự động tại các ngân hàng, qua các ví điện tử.
- Tiếp tục triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác chống thất thoát nước.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.
- Cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; giải quyết kịp thời các thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng; hướng tới mục tiêu là đơn vị dịch vụ cấp nước tốt.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện

đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Nha Trang, một phần huyện Diên Khánh, Cam Lâm, thị trấn Tô Hạp đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất, giải quyết kịp thời 24/7 đối với lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế tất cả các đường ống cũ, tiến tới hoàn thiện mạng lưới 100% không còn ống cũ mục.

- Nâng cao hiệu quả quản lý DMA.

- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty, hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.

- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ, nhân viên, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn hiện hành, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

- Mở rộng mạng lưới cấp nước trong phạm vi hoạt động.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro.

- Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhà hàng khách sạn, trung tâm thương mại, giải trí...vẫn chưa thể hoạt động trở lại. Do đó, sản lượng nước tiêu thụ năm 2022 đã tăng so với năm 2021, song, thấp hơn nhiều so với thời điểm

trước khi bùng phát dịch (năm 2019).

- Tại khu vực trung tâm thành phố Nha Trang, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế. Để tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, đảm bảo an sinh xã hội, mạng lưới cấp nước cần được phát triển về khu vực ven thành phố, nông thôn. Người dân được lắp đặt nước miễn phí, nhưng tại các khu vực này khách hàng vẫn sử dụng nhiều nước giếng.

- Nhà máy nước Võ Cảnh, Xuân Phong khai thác nguồn nước sông Cái Nha Trang. Với tốc độ đô thị hóa nhanh, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước luôn tiềm ẩn. Do đó, công tác bảo vệ nguồn nước luôn được Ban Lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước chưa chặt chẽ, thường xuyên.

- Dưới tác động của biến đổi khí hậu, hiện tượng hạn hán, xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra. Do đó, hàng năm, công ty phải đầu tư kinh phí sửa chữa đập tạm ngăn mặn (1,2 tỷ/ năm) để giữ nước, ngăn mặn.

- Giá nước sạch do UBND tỉnh Khánh Hòa quyết định, nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Bằng nhiều giải pháp, nỗ lực vượt khó, tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên công ty đoàn kết, tập trung tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng.

II. Tình hình hoạt động năm 2022.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2022.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Bước sang năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đạt tỷ lệ % so với KH	Thực hiện năm 2021	Năm 2022 tăng/giảm so với 2021	Tỷ lệ tăng/giảm
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG (không VAT)	1000đ	340.350.000	370.670.256	108,91%	349.184.983	21.485.273	6,15%
1	Giá trị doanh thu nước máy	1000đ	273.000.000	305.552.517	111,92%	270.365.112	35.187.405	13,01%
2	Giá trị xây lắp	1000đ	64.000.000	61.307.207	95,79%	75.505.952	-14.198.745	-18,80%
3	Giá trị khảo sát thiết kế	1000đ	3.350.000	3.810.532	113,75%	3.313.919	496.613	14,99%
II	Giá trị thực thu tiền nước máy	1000đ	273.000.000	306.250.394	112,18%	275.542.659	30.707.735	11,14%
III	SẢN PHẨM CHỦ YẾU							
1	Nước sản xuất	m3	47.930.000	51.265.695	106,96%	47.866.791	3.398.904	7,10%
	Nhà máy nước Võ Cạnh	-	36.650.000	39.702.480	108,33%	36.268.340	3.434.140	9,47%
	Nhà máy nước Xuân Phong	-	4.630.000	4.560.820	98,51%	4.582.980	-22.160	-0,48%
	Nhà máy nước Suối Dầu	-	6.650.000	6.539.000	98,33%	6.642.000	-103.000	-1,55%
	Nhà máy nước Tô Hạp	-		463.395		373.471	89.924	24,08%
3	Nước tiêu thụ	m3	40.741.000	42.272.476	103,76%	39.921.619	2.350.857	5,89%
4	Tỷ lệ hao hụt trên mạng lưới	%		14,34		13,49		
5	Tồn thu	1000đ		268.246		1.049.101		
6	Phát triển khách hàng trong tháng	hộ		4.663		3.959	704	17,78%
7	Đồng hồ đến hạn kiểm định	đồng hồ		40.246				
IV	ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ	KWh/m3		0,265		0,273		
V	CÁC KHOẢN THUẾ NỘP NGÂN SÁCH	1000đ	18.611.000	18.618.140	100,04%	17.893.234	724.906	4,05%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1000đ	5.700.000	6.499.148	114,02%	5.507.485	991.663	18,01%
2	Thuế GTGT DV thoát nước	1000đ	8.500.000	7.859.418	92,46%	8.179.956	-320.538	-3,92%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đạt tỷ lệ % so với KH	Thực hiện năm 2021	Năm 2022 tăng/ giảm so với 2021	Tỷ lệ tăng/ giảm
	T11/2022 + Thuế GTGT T11/2022							
3	Thuế tài nguyên T11/2022	1000đ	1.800.000	1.774.669	98,59%	1.658.985	115.684	6,97%
4	Thuế thu nhập cá nhân T11/2022	1000đ	1.500.000	1.373.497	91,57%	1.435.397	-61.900	-4,31%
5	Phí khai thác tài nguyên nước 2 nhà máy	1000đ	1.111.000	1.111.408	100,04%	1.111.411	-3	0,00%
VI	CÁC KHOẢN NỢ KHÁC	1000đ	21.360.000	106.347.920	497,88%	98.641.991	7.705.929	7,81%
1	Bảo hiểm xã hội T12/2022	1000đ		7.470.000		7.327.500	142.500	1,94%
2	Giá Dịch vụ thoát nước đô thị T11/2022	1000đ		70.977.501		64.718.950	6.258.551	9,67%
3	Phí bảo vệ môi trường T11/2022	1000đ		4.362.422		8.839.876	-4.477.454	-50,65%
4	Dịch vụ bảo vệ rừng Quý III/2022	1000đ		2.157.737		2.122.125	35.612	1,68%
5	* Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	1000đ	13.260.000	13.260.000	100,00%	15.633.540	-2.373.540	-15,18%
6	Trả nợ ngân sách các dự án	1000đ	8.100.000	8.120.260	100,25%			

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện.

- Năm 2022, sản lượng nước sản xuất tăng 7,1%, nước tiêu thụ tăng 5,89% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân: bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid -19 đã được kiểm soát, hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định trở lại, kinh tế, xã hội phát triển;

- Giá trị doanh thu nước máy là 305,552 tỷ đồng, đạt 111,92% kế hoạch cả năm, tăng 13,01% so với cùng kỳ năm 2021.

* Nguyên nhân:

+ Sản lượng nước tiêu thụ năm 2022 tăng 5,89%;

+ Năm 2021 thực hiện chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt;

+ Năm 2022, tỷ lệ nước cấp cho mục đích kinh doanh dịch vụ là 16,07% (tăng 3,73 % so với năm 2021);

+ Từ 01/10/2022, áp giá nước mới theo Quyết định 2634/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Tồn thu lũy kế tính đến hết tháng 12/2022: 268.246.000 đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán tiền nước bằng hình thức thanh toán trực tuyến, đăng ký trích nợ tự động tại các ngân hàng, qua các ví điện tử. Tổng số hóa đơn thanh toán tiền nước trực tuyến, qua các kênh nhờ thu: ngân hàng, ví điện tử tháng 12/2022 tăng 21,59% so với tháng 12/2021.

- Giá trị xây lắp năm 2022 chỉ đạt 95,79% là do:

+ Năm 2022, công ty triển khai cải tạo, thay mới nhiều tuyến ống tại các tuyến đường, hẻm có mặt bằng chật hẹp, khó thi công: hẻm Tân Hòa, Tân Hải, Tân Phước, hẻm 408,422,440,450, 274,302,306,312,320, 396, 208, 226, 254, 256 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường... Thời gian thi công kéo dài.

+ Mùa mưa kéo dài, ảnh hưởng tiến độ thi công các công trình.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Đàm	12/8/1967	Kỹ sư cấp thoát nước	Tổng Giám đốc	20/4/2019	22.357	0,078%	5.834.400 (Đại diện vốn góp của UBND tỉnh	20,40%

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
								Khánh Hòa)	
2	Vũ Văn Bình	04/5/1967	Kỹ sư cấp thoát nước	Phó Tổng Giám đốc	01/7/2019	23.017	0,080%	4.375.800 (Đại diện vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa)	15,30%
3	Nguyễn Hồng Sơn	10/8/1964	Kỹ sư cấp thoát nước	Phó Tổng Giám đốc	01/7/2019	2.970	0,010%		
4	Võ Thị Khánh Hòa	12/6/1969	Kỹ sư Công nghệ Hóa thực phẩm	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	15.647	0,055%		
5	Nguyễn Văn Quân	22/4/1972	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp	Kế toán trưởng	24/4/2019	12.127	0,042%	4.375.800 (Đại diện vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa)	15,30%

2.1. Những thay đổi trong Ban điều hành.

Ngày 22/12/2021, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa ban hành Quyết định số 160/QĐ-CTN v/v bổ nhiệm bà Võ Thị Khánh Hòa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty từ ngày 01/01/2022.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2022 là 324 người.
- Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân năm 2022 là 326 người. Trong đó:
- + Người quản lý (Ban Tổng Giám đốc + kế toán trưởng): 05 người;

+ Lao động chuyên môn nghiệp vụ:	97 người;
+ Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh:	220 người;
+ Lao động thừa hành, phục vụ:	04 người.
- Số lao động tuyển mới trong năm 2022: 09 người. Trong đó:	
+ Lao động chuyên môn nghiệp vụ:	01 người;
+ Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh:	07 người;
+ Lao động thừa hành, phục vụ:	01 người.
- Số lao động thôi việc, nghỉ việc trong năm 2022: 10 người. Trong đó:	
+ Lao động chuyên môn nghiệp vụ:	04 người;
+ Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh:	05 người;
+ Lao động thừa hành, phục vụ:	01 người.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn.

- Đầu tư mới và cải tạo thay thế các tuyến ống cấp nước 22,8 tỷ đồng để mở rộng phạm vi cấp nước đến các khu vực xa trung tâm, gặp khó khăn về nhu cầu nước sạch như xã Phước Đồng, xã Vĩnh Lương, đảo Trí Nguyên, khu vực dân cư có cao trình trên 30m tại xã Vĩnh Phương thuộc thành phố Nha Trang, xã Suối Tân, Suối Cát (huyện Cam Lâm), thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn);
- Đầu tư lắp đặt mới đường ống cấp nước dịch vụ để phát triển khách hàng với tổng số tiền 7,2 tỷ đồng;
- Đầu tư trang thiết bị, cải tạo sửa chữa nhà máy, trạm bơm trị giá 1 tỷ đồng;

3.2. Công ty liên kết.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu được trình bày trong bảng sau.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
I	Gía trị SXKD	Tr.đ	42.307	39.427
1	Cung cấp nước sạch	Tr.đ	38.857	37.044
2	Xây lắp	Tr.đ	3.300	1.361
3	Tư vấn thiết kế	Tr.đ	2.200	1.022
4	SX và KD khác	Tr.đ	330	0
II	Gía trị đầu tư phát triển	Tr.đ		
III	Tổng doanh thu	Tr.đ	42.307	37.486

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
1	Cung cấp nước sạch	Tr.đ	37.007	35.280
2	Xây lắp	Tr.đ	3.000	1.260
3	Tư vấn thiết kế	Tr.đ	2.000	946
4	SX và KD khác	Tr.đ	300	0
IV	Tổng nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ		423
	Trong đó :-Thuế VAT	Tr.đ		340
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.500	4.664
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.450	4.647

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Năm 2022 (đồng)	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	520.098.253.425	510.451.927.975	-1,85%
Doanh thu thuần	309.660.224.018	334.997.030.845	8,18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.017.001.552	43.962.677.076	9,86%
Lợi nhuận khác	(70.406.587)	(588.335.749)	735,63%
Lợi nhuận trước thuế	39.946.594.965	43.374.341.327	8,58%
Lợi nhuận sau thuế	35.106.646.597	38.583.746.457	9,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74,06%	77,83%	
(Cổ tức năm 2022 dự kiến 10,5% vốn điều lệ)			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,6	1,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,24	1,1	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn Ratio</i>			

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	38%	36%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	61%	55%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,82	8,82	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,59	0,65	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	11%	12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7%	8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13%	13%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 28.599.996 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông. (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/12/2022).

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	02	27.136.560	94,883%
02	Cổ đông nhỏ (cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	304	1.463.436	5,117%

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân.

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông tổ chức	02	27.136.560	94,883%
02	Cổ đông cá nhân	304	1.463.436	5,117%

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài.

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông trong nước	306	28.599.996	100%
02	Cổ đông nước ngoài	0	0	0

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông nhà nước	01	14.586.000	51%
02	Cổ đông khác	305	14.013.996	49%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty: 0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Trong năm 2022, công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển. Giá trị Quỹ đầu tư phát triển được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

- Ngày kết thúc đợt phát hành: 03/10/2022

- Kết quả phát hành cổ phiếu:

+ Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.599.996 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 2.599.996 cổ phiếu cho 306 cổ đông;
- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 0 cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 28.599.996 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 28.599.996 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Sau đợt phát hành cổ phiếu, vốn điều lệ của công ty được nâng từ 260.000.000.000 đồng lên 285.999.960.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Hoạt động sản xuất nước sạch của công ty không phát thải khí nhà kính trực tiếp, mà gián tiếp thông qua tiêu thụ điện năng phục vụ quá trình sản xuất.

Từ năm 2023, công ty sẽ triển khai thực hiện kiểm kê khí nhà kính, từ đó, có kế hoạch xây dựng giải pháp giảm điện năng, nguyên vật liệu tiêu thụ.

*** Các biện pháp giảm tiêu thụ điện năng, góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính:**

- Cải tạo mạng lưới cấp nước và quản lý áp lực hiệu quả, nhờ đó, giảm áp lực tại nhà máy, giảm tiêu thụ điện năng.
- Thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng bóng đèn Led tiết kiệm điện năng;
- Lắp đặt biến tần cho các máy móc, thiết bị.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước của công ty chủ yếu là các hóa chất xử lý nước. Lượng hóa chất xử lý nước được sử dụng trong năm 2022 như sau:

Phèn PAC: 394 tấn;

Soda: 220 tấn;

Clor: 116 tấn.

Lượng hóa chất sử dụng luôn được tính toán kỹ để đảm bảo tiết kiệm hóa chất, đồng thời chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Điện năng tiêu thụ của 2 nhà máy nước Võ Cảnh, Xuân Phong trong năm 2022 là 11.733.310 Kwh.

Bằng việc thực hiện các giải pháp giảm tiêu thụ điện năng, định mức tiêu hao điện năng giảm từ 0,269 Kwh/m³ nước sản xuất (năm 2021) xuống 0,251 Kwh/m³ nước sản xuất (năm 2022), tương đương giảm 700.000 Kwh điện năng tiêu thụ.

6.4. Tiêu thụ nước.

Công ty sử dụng lượng nước trung bình 2.000 m³/ngày để vệ sinh các bể lắng, lọc. Lượng nước thải ra từ quá trình rửa bể lắng, lọc sẽ được đưa về hệ thống xử lý bùn, phần nước trong sẽ được tái sử dụng, đưa về dây chuyền xử lý

nước sạch.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty luôn chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trung bình làm việc tại công ty năm 2022 là 326 người.

Thu nhập bình quân toàn công ty năm 2022 đạt 19 triệu đồng/ tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Lãnh đạo công ty luôn quan tâm, đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhằm nâng cao hiệu quả công việc; giảm tối đa lao động thủ công, nặng nhọc; tạo việc làm thường xuyên cho CBCNV, không để tình trạng thiếu việc làm, chờ việc; thu nhập của người lao động được duy trì ổn định.

- Ban chấp hành công đoàn cùng chính quyền tham gia xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án khoán việc, khoán lương; phân phối thu nhập, thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, công tác quy hoạch cán bộ; chế độ nghỉ dưỡng, bồi dưỡng độc hại, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo đúng các nội dung đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể;

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Công ty tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các Nghị quyết Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người lao động;

- Thường xuyên kiểm tra, giáo dục người lao động tự giác thực hiện: Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế bảo vệ nội bộ, Nội quy Phòng cháy, Chữa cháy...;

- Cử 24 đội viên tự vệ tham gia huấn luyện chính trị - quân sự tại BCH quân sự thành phố Nha Trang;

- Cử 47 đội viên Đội chữa cháy cơ sở tham gia huấn luyện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

- Tổ chức bồi dưỡng và thi nâng bậc thợ cho 48 công nhân;

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 219 cán bộ, nhân viên;

- Cử 50 lượt cán bộ nhân viên tham dự các Hội thảo: Chuyển đổi số trong công tác quản lý kinh doanh và dịch vụ khách hàng, Hội thảo và giới thiệu phần mềm quản lý vận hành nước của hãng Itron, Hội thảo ngành nước, Đào tạo quản lý năng lượng, Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật lĩnh vực tài chính.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Để chia sẻ khó khăn và thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng

đồng, trong năm 2022, công ty đã ủng hộ tiền cho: Quỹ mái ấm công đoàn, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc da cam, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ vì người nghèo ...với tổng số tiền 240 triệu đồng; Thăm, tặng quà cho Trung tâm bảo trợ huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh 2 lần/ năm với tổng số tiền 100 triệu đồng.

Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng khác do Mặt trận Tổ quốc Khánh Hòa phát động: Quỹ phòng chống Covid, Quỹ Vắc – xin phòng Covid 19, hỗ trợ công tác phòng chống dịch tại các bệnh viện, giảm giá nước sinh hoạt do ảnh hưởng hưởng của dịch bệnh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, kinh tế xã hội phục hồi và phát triển. Do đó, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: doanh thu nước máy, sản lượng nước sản xuất, tiêu thụ, phát triển mới khách hàng... đều tăng so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2021 (ngoại trừ giá trị xây lắp chỉ đạt 95,79% kế hoạch do năm 2022 thi công nhiều công trình có mặt bằng nhỏ hẹp, mùa mưa kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thi công).

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch luôn đảm bảo về số lượng, áp lực, chất lượng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác chống thất thoát luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

1.2. Những tiên bộ công ty đã đạt được.

- Xây dựng giải pháp tổng thể "Hệ thống quản lý, giám sát phục vụ điều hành sản xuất – kinh doanh". Qua đó:

+ Cung cấp thông tin tổng hợp về hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty: năng suất ghi, thu tiền nước, danh sách khách hàng tiêu thụ nước nhiều, doanh thu tiền nước, tiêu thụ điện năng, hóa chất tại các nhà máy... Lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý dễ dàng nắm bắt được tình hình thực tế của công ty qua các thông tin được trình diễn trực quan dễ hiểu trên dashboard mà không phải đọc nhiều báo cáo khác nhau.

+ Hỗ trợ phân tích số liệu khách hàng, phục vụ phòng chống thất thu, thất thoát.

+ Giao diện dashboard cung cấp các chỉ số kết quả sản xuất kinh doanh quan trọng nhất cho lãnh đạo doanh nghiệp.

- Lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động tại các nhà máy nước và trên mạng lưới nhằm quan trắc chất lượng nước thô, nước sạch, lưu lượng, áp lực trên

mạng lưới. Thiết bị phân tích tự động và liên tục cập nhật số liệu về hệ thống giám sát chung của toàn công ty;

- Hệ thống SCADA nhà máy nước Võ Cảnh cũng được đầu tư, giúp công ty chủ động hơn trong việc giám sát vận hành nhà máy nước.

- Kết nối với Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, hỗ trợ khách hàng thanh toán tiền nước trực tuyến, tra cứu hóa đơn điện tử, lịch cắt nước, công bố chất lượng nước;

- Thiết lập và thực hiện cơ chế một cửa để phục vụ khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả;

2. Tình hình tài chính.

2.1. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản năm 2022 là 510.451 triệu đồng, giảm 9.646 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 1,85% so với năm 2021, trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn năm 2022 giảm 9,46% so với năm 2021 (135.092 triệu đồng/149.202 triệu đồng) cụ thể là Tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,.. đều giảm so với năm 2021. Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2022 giảm 10,2% so với năm 2021 (40.309 triệu đồng /44.912 triệu đồng).

- + Tài sản dài hạn tăng 1,2% trong đó TSCĐ tăng 10,7% chủ yếu là các công trình đã được quyết toán tăng TSCĐ. Năm 2022, tài sản cố định mới tăng 103.715 triệu đồng; trong đó, 88.409 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước nên giảm chi phí xây dựng cơ bản dài hạn 12,86% (4.657 triệu /36.208 triệu); còn lại 15.306 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2022 giảm 7,09% so với năm 2021 (và vòng quay hàng tồn kho tăng từ 6,82 lần lên 8,82 lần;

2.2. Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ. Trong năm công ty không có biến động lớn về nợ phải trả ngắn hạn và nợ dài hạn. Trong đó nợ vay dài hạn phải trả giảm 15.903 triệu tương đương giảm 18,24%.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Tính đến ngày 31/12/2022 công ty không có khoản nợ nợ phải trả quá hạn cũng như nợ phải thu quá hạn .

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,42 lần

- Hệ số thanh toán nhanh: 1,1 lần

- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 35,6%
- Hệ số Nợ/vốn Chủ sở hữu: 55,4%
- Hệ số bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ:

1,014

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện và xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

- Triển khai kênh chăm sóc khách hàng qua Zalo:

+ Tin nhắn CSKH: Thông báo tiền nước, cắt nước, không sử dụng, nợ khó đòi...

+ Bot trả lời tự động:

- Các câu hỏi thường gặp
- Thông tin lịch sử tiêu thụ
- Thông tin lịch sử công nợ

+ Tổng đài chăm sóc khách hàng qua zalo (kết nối đến số điện thoại nhân viên trực tổng đài zalo).

- Cử người tham gia và kết nối dữ liệu với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa để thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công trực tuyến.

- Công ty tiếp tục cập nhật phát triển các ứng dụng trên cơ sở dữ liệu GIS, nâng cấp trang thiết bị cho việc ứng dụng quản lý sự cố trên mạng lưới cấp nước; duy trì Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước;

- Lực lượng lao động ngày càng được sắp xếp hợp lý, tinh gọn hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập.

- Công tác xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp được Ban lãnh đạo Công ty duy trì, tạo môi trường làm việc thân thiện, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần làm việc và thái độ phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch năm 2023. (Các chỉ tiêu kế hoạch 2023 sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 dự kiến được tổ chức ngày 20/4/2023).

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	T. hiện 2022 so với KH 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với T.hiện 2022
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	1.000	340.350.000	370.670.256	109%	390.300.000	105%
1	Giá trị doanh thu nước máy	-	273.000.000	305.552.517	112%	312.000.000	102%
2	Giá trị khảo sát thiết kế	-	3.350.000	3.810.532	114%	3.800.000	100%
3	Giá trị xây lắp		64.000.000	61.307.207		67.000.000	109%
3.1	- Doanh thu xây lắp			22.087.578		15.000.000	68%
3.2	- Sản lượng xây lắp (Vốn Cty)	-		39.219.629		52.000.000	133%
4	Doanh thu tài chính			3.903.490		3.500.000	90%
5	Doanh thu khác			3.940.513		4.000.000	102%
II	SẢN PHẨM CHỦ YẾU						
1	Nước sản xuất	m3	47.930.000	51.227.078	107%	52.160.000	102%
1.1	- Nhà máy nước Võ Cảnh	-	36.650.000	39.702.480	108%	40.880.000	103%
1.2	- Nhà máy nước Xuân Phong	-	4.630.000	4.560.820	99%	4.630.000	102%
1.3	- Nhà máy nước Suối Dầu	-	6.650.000	6.539.000	98%	6.650.000	102%
1.4	- Nhà máy nước Tô Hạp	-		424.778			0%
2	Nước tiêu thụ	-	40.741.000	42.272.476	104%	43.293.000	102%
3	Tỉ lệ thất thoát	%		17%		<17%	
III	TỈ LỆ CHIA CỐ TỨC	%	10,30	10,50	102%	10,80	103%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000	39.000.000	44.000.000	113%	47.113.000	107%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-	34.000.000	38.000.000	112%	40.613.000	107%
VI	CÁC KHOẢN THUẾ NỘP NGÂN SÁCH		18.611.000	18.716.553	101%	18.945.000	101%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1000đ	5.700.000	6.499.149	114%	6.500.000	100%
2	Thuế GTGT		8.500.000	7.871.639	92,6%	8.000.000	102%

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	T. hiện 2022 so với	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với T. hiện
3	Thuế tài nguyên		1.800.000	1.774.673	99%	1.800.000	101%
4	Thuế thu nhập cá nhân		1.500.000	1.373.497	92%	1.500.000	109%
5	Phí khai thác tài nguyên nước		1.111.000	1.111.411	100%	1.111.000	100%
6	Thuế đất			82.184		30.000	37%
7	Thuế môn bài			4.000		4.000	100%
VII	CÁC LOẠI NỢP KHÁC		21.360.000	23.191.000	109%	22.222.000	96%
	- Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	-	13.260.000	14.635.000	110%	14.877.000	102%
	- Trả nợ N. Sách các dự án	-	8.100.000	8.556.000	106%	7.345.000	86%

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Các chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho công ty thực hiện, trong năm 2022, cơ bản các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch. Kết quả đã được thể hiện qua các bảng số liệu.

- Về công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất của công ty vẫn ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.

- Mở rộng phạm vi cấp nước cho huyện Diên Khánh, Cam Lâm và vùng ven thành phố Nha Trang.

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.

- Tình hình quản lý tài chính của công ty ổn định, lành mạnh.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Công ty có các hoạt động thiết thực thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt

động của Công ty.

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao, trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền thực hiện theo đúng Điều lệ và những quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.

- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước, đảm bảo tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh.

- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần đảm bảo an sinh xã hội; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành: tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả; thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật 4.0 vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Ngày bổ nhiệm thành viên HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Vũ Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	20/4/2019	23.017	0,080%	4.375.800	15,30%	-Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa. -Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu.
2	Nguyễn Văn Đàm	Thành viên HĐQT	20/4/2019	22.357	0,078%	5.834.400	20,40%	-Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa. -Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu.
3	Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT	20/4/2019	12.127	0,042%	4.375.800	15,30%	- Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa. -Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu.
4	Trương Khắc Hoàn	Thành viên HĐQT	16/4/2021	0	0	12.550.560	43,88%	-Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH nước sạch REE tại công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Ngày bổ nhiệm thành viên HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
								-Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà. - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BOO nước Thủ Đức. -Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp.
5	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	20/4/2019	0	0			-Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Thủ Đức. -Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Nhà Bè. -Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư nước sạch Sông Đà. -Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Gia Định.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018 - 2023) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 10 phiên họp Hội đồng quản trị (bao gồm họp

trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 nghị quyết và 01 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-HĐQT	03/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022; - Các công tác khác: kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022, thông qua quy chế công bố thông tin, dự án nhà máy nước Sơn Thạnh. 	100%
02	04/NQ-HĐQT	03/3/2022	<p>Thông qua các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Ngày đăng ký cuối cùng: 25/3/2022. - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông: 25/4/2022. - Địa điểm tổ chức: Trụ sở công ty, số 58 Yersin, phường Phương Sài, Nha Trang. 	100%
03	05/NQ-HĐQT	01/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung thư mời cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Thông qua kế hoạch đầu tư dự án. 	100%
04	15/NQ-HĐQT	20/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo theo danh mục; 	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Chốt thời gian chi trả cổ tức 2021; - Đổi tên phòng Quan hệ khách hàng thành phòng Kinh doanh; - Thay đổi nhân sự Thư ký HĐQT kiêm phụ trách quản trị công ty.	
05	16/QĐ-HĐQT	20/5/2022	- Quyết định bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phụ trách quản trị công ty.	
06	17/NQ-HĐQT	20/5/2022	- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
07	31/NQ-HĐQT	08/08/2022	- Điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt.	100%
08	34/NQ-HĐQT	13/9/2022	- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo theo danh mục đã duyệt; - Ký kết lại hợp đồng bán buôn nước sạch sinh hoạt với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu sau khi UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt giá bán buôn nước sạch; - Tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
09	35/NQ-HĐQT	13/9/2022	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
10	44/NQ-HĐQT	17/10/2022	- Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản.	100%
11	48/ NQ-HĐQT	21/10/2022	- Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX	100%
12	54/ NQ-HĐQT	02/11/2022	- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo theo danh mục đã duyệt; - Hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Tiến hành các thủ tục để tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Phương án chia cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền phần lợi nhuận còn lại phát sinh sau kiểm toán Nhà nước và Tờ trình sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ (bổ sung Điều 9. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến).	
13	57/ NQ-HĐQT	11/11/2022	- Thông qua nội dung Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
14	63/ NQ-HĐQT	23/11/2022	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bổ sung năm 2021 bằng tiền mặt	100%

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định vào ngày 25/4/2022 và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	13/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2022	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư 2022; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2022; - Báo cáo quyết toán thù lao năm 2021, kế hoạch chi trả thù lao 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký, quản trị nội bộ. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Lựa chọn công ty kiểm toán tài chính năm 2022; - Sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Không có

1.6. Đào tạo về quản trị công ty.

Ngày 28/6/2022, Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT – Người phụ trách quản trị, Quản trị viên đã tham gia Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD năm 2022, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổ chức tại Hà Nội.

Tại Hội nghị, các thành viên tham dự đã được VSD phổ biến những nội dung thay đổi tại các quy chế nghiệp vụ của VSD theo các văn bản pháp luật được ban hành, UBCKNN phổ biến các quy định pháp luật sửa đổi có liên quan đến các công ty đại chúng, nội dung mới về chào bán, phát hành và chào mua công khai tại Luật chứng khoán 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, các nội dung liên quan đến quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Ngày 21/9/2022, công ty cử cán bộ tham dự đào tạo về Hệ thống CIMS và nghĩa vụ công bố thông tin do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức tại Đà Nẵng.

2. Ban Kiểm soát.

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Ngày bổ nhiệm thành viên HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Hoàng Long	Trưởng Ban kiểm soát	20/4/2019	6.380	0,022%			
2	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	20/4/2019	6.160	0,022%			
3	Quách Vĩnh Bình	Thành viên Ban kiểm soát	16/4/2021	0	0			-Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển điện Trà Vinh. -Thành viên BKS Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh. -Thành viên BKS Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các công trình xây dựng cơ bản, công trình cấp thoát nước, kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Giám sát Đại hội cổ đông thường niên, thời gian chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong công tác kế toán: Thông qua Báo cáo soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFAViệt Nam.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã được mời và tham gia 10 phiên họp Hội đồng quản trị (bao gồm họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản). Ban Kiểm soát đã đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Kết quả Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ một cách nỗ lực, trung thực và cẩn trọng để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Ban Kiểm soát công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty. Phối hợp kiểm tra

giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra giám sát tình hình tài chính công ty. Hồ trợ công ty thực hiện đúng các quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

* Đối với thù lao:

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tổng thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2022 là 672 triệu đồng. Thù lao của từng thành viên HĐQT, BKS được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

* Đối với tiền lương:

- Tiền lương của người quản lý công ty (Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác) được thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Tiền lương chi tiết của người quản lý công ty được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

* Đối với tiền thưởng:

- Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

* Các lợi ích khác:

- Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày ở trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Văn Bình	Người nội bộ	20.925	0,080%	23.017	0,080%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
2	Nguyễn Văn Đàm	Người nội bộ	20.325	0,078%	22.357	0,078%	CP thưởng (Công ty phát hành

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							CP để tăng vốn CP)
3	Nguyễn Văn Quân	Người nội bộ	11.025	0,042%	12.127	0,042%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
4	Hoàng Long	Người nội bộ	5.800	0,022%	6.380	0,022%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
5	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Người nội bộ	5.600	0,022%	6.160	0,022%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
6	Nguyễn Hồng Sơn	Người nội bộ	2.700	0,010%	2.970	0,010%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
7	Đào Thị Thúy	Vợ ông Sơn	1.200	0,005%	1.320	0,005%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
8	Võ Thị Khánh Hòa	Người nội bộ	14.225	0,055%	15.647	0,055%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
9	UBND tỉnh Khánh Hòa	Tổ chức có liên quan	13.260.000	51%	14.586.000	51%	CP thưởng (Công ty phát hành CP để tăng vốn CP)
10	Công ty TNHH nước sạch	Tổ chức có liên	11.409.600	43,88%	12.550.560	43,88%	CP thưởng (Công ty phát hành

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	REE	quan					CP để tăng vốn CP)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDC Đ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Công ty góp 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu và cử 02 đại diện tham gia Hội đồng	4201574 467	58 Yersin, Nha Trang	01/10/2022	Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 13/9/2022.	Hợp đồng cung cấp và tiêu thụ nước sạch số 51/2022/CT NKH-CTNSD, đơn giá 5.910 đồng/m ³ (Giá chưa bao gồm thuế	

		Quản trị và 01 đại diện tham gia Ban kiểm soát					VAT). Khối lượng nước mua bán thông qua chỉ số tiêu thụ của đồng hồ tổng
--	--	--	--	--	--	--	---

Hợp đồng trên đã được thông qua Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán

Trích văn bản số 07/2023/BCKT-E.AFA của Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam ngày 13/02/2022.

Ý kiến của Kiểm toán:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <http://ctnkh.com.vn/qhcd.aspx> và công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên đây là báo cáo thường niên 2022 về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa kính báo cáo Quý Cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN VĂN ĐÀM